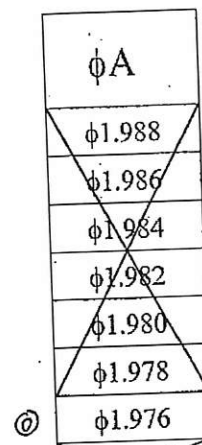


Trường hợp ít hơn hãy liên lạc phòng ban đặt hàng



GS2:9.0=>ok

(R)

9783750

部 品 名		材 質		数 量	設 備 名 称	
KIM TRA TÂM		SKH51		1	鉄心	
熱 処 理	表 面 処 理	検 図	設 計	製 図	日 付	共通部品番号
HRC 60~62		荻原	Q.THÀNH 10114	Q.THÀNH 10114	2008.12.09	
尺 度	第三 図面	DS-IE-554-007				訂正 rev
24 (1)	角法 番号					
						09 December 20

09 December 2008

BTP 5783754

213 18 09 018.

SNO: **S783750**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **10 PCS**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
	GS1:3 GC1:75 GS2:5 AF:3 KT